

Ngày 31/12/2025	26,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	10.5%	16.9%

2025	
ROE	13.0%
	+/- YoY ▲ 0.7%

Q4/25	
DT thuần	8.42
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 8.15 ▲ 3019%
	YoY ▲ 2.04 ▲ 32.0%

2025	
DT thuần	11.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.60 ▲ 6.1%

Q4/25	
LN gộp	0.96
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.83 ▲ 641%
	YoY ▼ 0.06 ▼ 5.5%

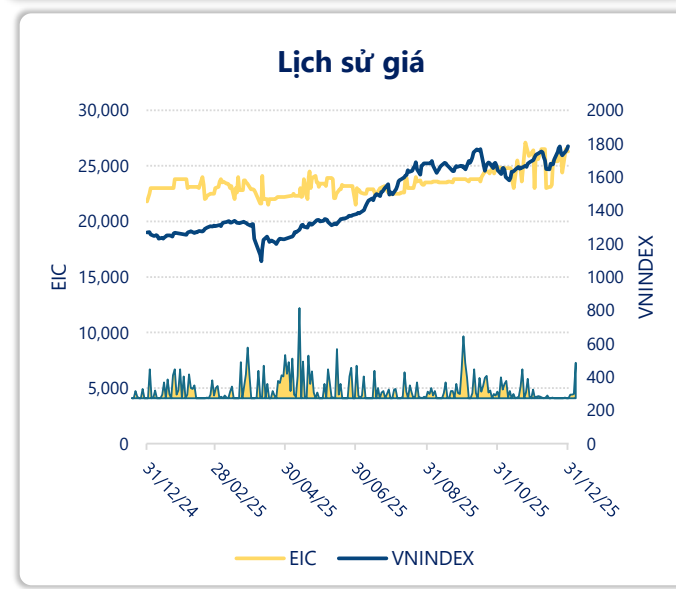
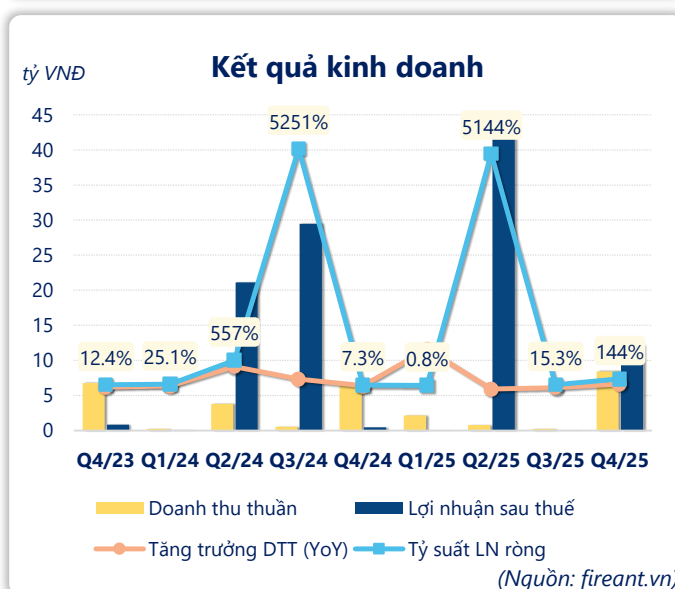
2025	
LN gộp	1.74
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.19 ▼ 9.7%

Q4/25	
LN thuần	28.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 28.1 ▲ 56019%
	YoY ▲ 27.6 ▲ 6000%

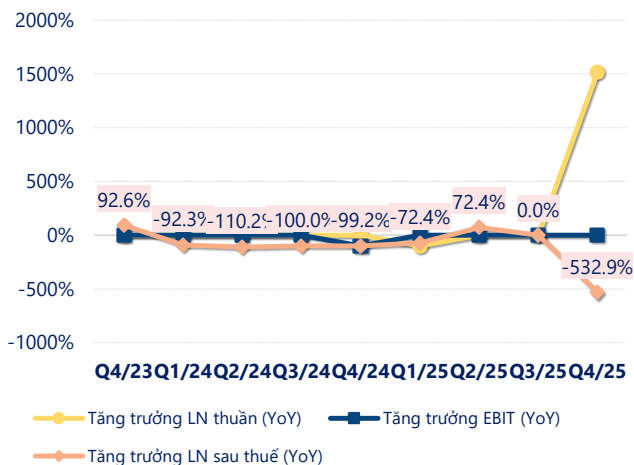
2025	
LN thuần	70.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 19.7 ▲ 38.9%

Q4/25	
LN sau thuế	12.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 12.2 ▲ 30287%
	YoY ▲ 11.7 ▲ 2542%

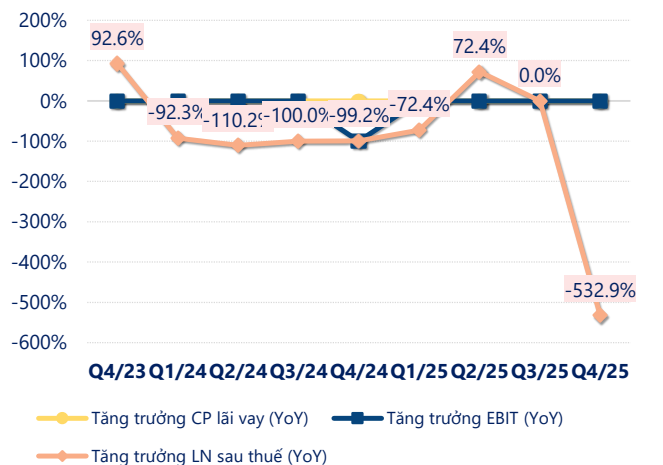
2025	
LN sau thuế	54.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 3.70 ▲ 7.3%



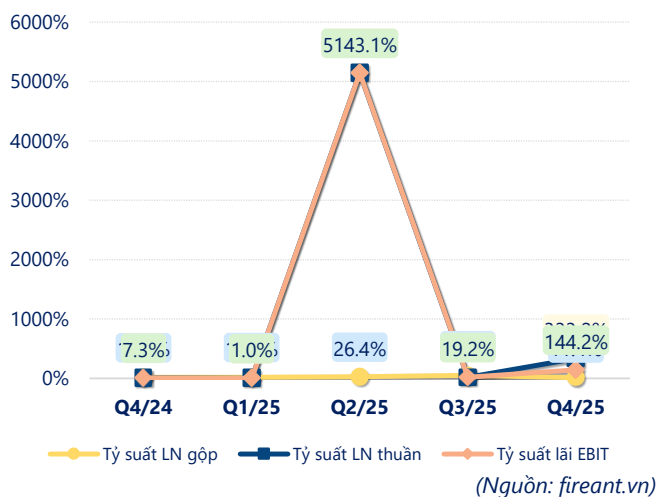
Tăng trưởng lợi nhuận



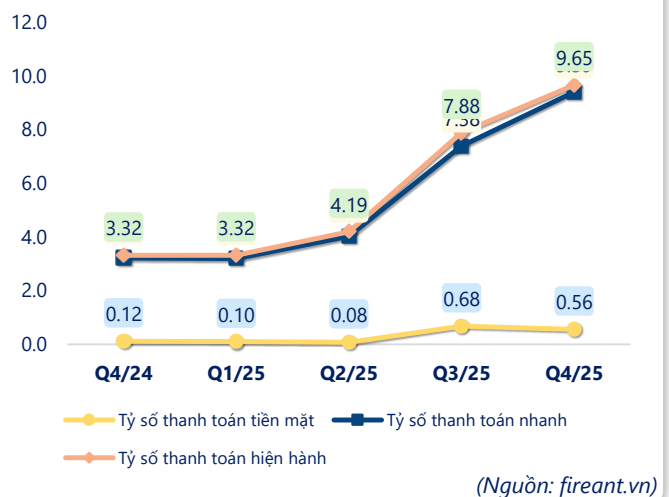
Tăng trưởng chi phí



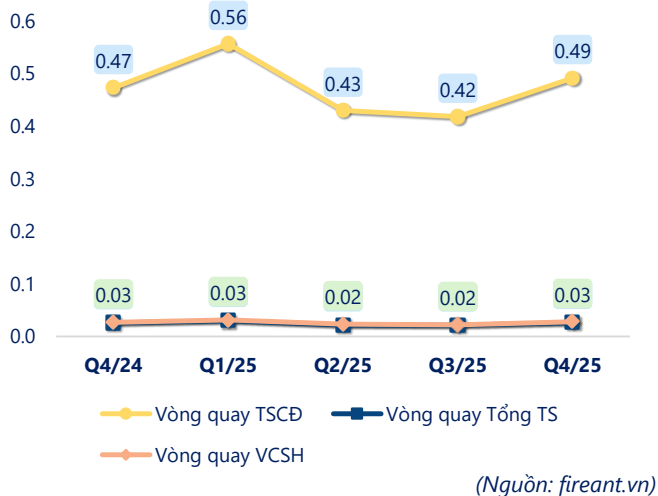
Tỷ suất lợi nhuận



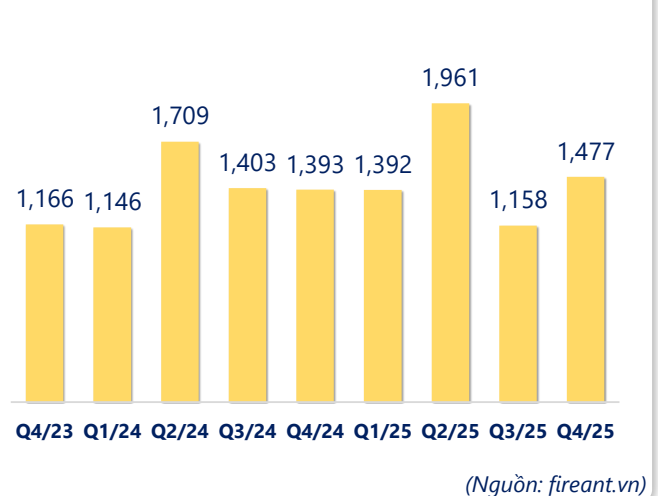
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	8.42	6.38	32.0%	11.6	11.0	6.1%
Giá vốn hàng bán	7.46	5.36	39.1%	9.91	9.05	9.5%
Lợi nhuận gộp	0.96	1.02	-5.5%	1.74	1.93	-9.7%
Doanh thu HĐTC	40.8	1.47	2674%	96.7	68.0	42.1%
Chi phí TC	5.48	0.00		12.7	8.81	44.4%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	8.20	2.03	304%	15.6	10.7	45.7%
LN thuần từ HĐKD	28.1	0.46	6000%	70.1	50.4	38.9%
Lợi nhuận khác	-15.9	0.00		-15.9	0.04	-41188%
LN trước thuế	12.1	0.47	2484%	54.2	50.5	7.3%
Lợi nhuận sau thuế	12.2	0.46	2542%	54.2	50.5	7.3%
LNST của CĐ cty mẹ	12.2	0.46	2542%	54.2	50.5	7.3%

(Nguồn: fireant.vn)

